

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 5 - 2022
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang; Bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H' Thị Phương T Niê, sinh năm 1987. Địa chỉ: T 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Xuân T, sinh năm 1987. Địa chỉ: T 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà H' Thị Phương T Niê trình bày:*

Bà H' Thị Phương T Niê và ông Trần Xuân T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2015. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn cũng có thời gian tìm hiểu mới đi đến hôn nhân. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Ông T thường xuyên đi xa, không chăm lo cho gia đình, con cái, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên cả hai người đã không sống chung với nhau từ lâu. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông T được ly hôn.

Bà T, ông T có hai con chung là Trần Niê Phương N sinh ngày 09/8/2015 và Trần Niê Phương V sinh ngày 12/12/2017, hiện cả hai đều đang sống cùng với bà T. Ông T thường xuyên đi làm xa, không thể đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trần Xuân T trình bày:*

Hôn nhân giữa ông T và bà T là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nhận thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn. Mặt khác, con chung hiện đang còn nhỏ, vì vậy ông T không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Do đó cũng không yêu về nuôi con chung và tài sản chung.

** Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương như sau:* Ông T, bà T là vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại T 5, thị trấn M, huyện M. Vợ chồng ông T, bà T hiện có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông T thường xuyên không có mặt ở nhà, ít chăm lo cho gia đình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và cả hai vợ chồng đã không sống với nhau từ lâu.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành của các đương sự: Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử.

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận xử cho bà H' Thị Phương T Niê ly hôn với ông Trần Xuân T. Bà T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Niê Phương N sinh ngày 09/8/2015 và Trần Niê Phương V sinh ngày 12/12/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn ông T, nguyên đơn và bị đơn hiện đang cư trú tại: T 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Quá trình tố tụng, nguyên đơn bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân T và bà H' Thị Phương T Niê là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/6/2015. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của các đương sự, nguyên nhân chính là do ông T thường xuyên không có mặt ở nhà, ít chăm lo cho gia đình, và cả hai vợ chồng đã không sống với nhau từ lâu, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà T được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà T, ông T có hai con là Trần Niê Phương N sinh ngày 09/8/2015 và Trần Niê Phương V sinh ngày 12/12/2017. Hiện cả hai con đều đang sống cùng với bà T tại T 5, thị trấn M, huyện M. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi các con thành niên. Đồng thời bà T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con sau khi vợ chồng ly hôn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương ông T không làm việc tại địa phương, ít khi có mặt tại nơi cư trú. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX cần giao cả hai con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà H' Thị Phương T Niê được ly hôn với ông Trần Xuân T.

2. Về con chung: Giao Trần Niê Phương N sinh ngày 09/8/2015 và Trần Niê Phương V sinh ngày 12/12/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà H' Thị Phương T Niê phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà T đã nộp tạm ứng, theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0005239 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã CM, huyện M, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Võ Đức Hợi

